

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 20/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn D

2. Bà Nguyễn Thị Ch

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

KIỀU HẢI S, sinh năm 1989, tại tỉnh G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Chỗ ở: Thôn CV, xã K, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Kiều Công T - sinh năm 1952; Mẹ: Nguyễn Thị M - sinh năm 1953, đều trú tại: Thôn CV, xã K, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Nh - sinh năm 1992 (hiện đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2013 hiện đang sống cùng mẹ tại huyện Phú Thiện, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1. Anh **Hoàng Hồng C** - sinh năm: 1979. Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

2. Chị **Nguyễn Thị Anh T** - sinh năm: 1996. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

3. Anh **Bùi Vĩnh C** - sinh năm: 1959. Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

4. Anh **Lê Đình U** - sinh năm: 1974. Trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

5. Anh **Bùi Văn Th** - sinh năm: 1984. Trú tại: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

6. Anh **Đào Duy N** - sinh năm: 1976. Trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

7. Anh **Thái Ngân P** - sinh năm: 1977. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

8. Bà **Võ Thị D** - sinh năm: 1959. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

9. Anh **Lê Ngọc T** - sinh năm: 1978. Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

10. Anh **Trần Thanh M** - sinh năm: 1991. Trú tại: Thôn Hàm Rồng, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

11. Anh **Nguyễn Thanh C1** - sinh năm: 1979. Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

12. Chị **Nguyễn Thị Thùy D** - sinh năm: 1992. Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

** Người có quyền lợi Ng vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Vũ Anh Tr** - sinh năm: 1986. Trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

2. Chị **Võ Thị Hương** - sinh năm: 1987. Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

3. Bà **Nguyễn Thị M** - sinh năm: 1953. Trú tại: Thôn CV, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong thời gian từ ngày 04/6/2019 đến ngày 30/01/2020, KIỀU HẢI S nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh G, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, KIỀU HẢI S điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 81B2- 416.00 đi đến đường nhựa phía sau vườn lan nhà anh Hoàng Hồng C (sinh năm 1979) tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, S để xe ngoài đường rồi treo tường rào đột nhập vào lấy trộm 05 giò hoa phong lan gồm: 01 giò phong lan Hoàng Thảo và 04 giò phong lan Giả hạt được ghép trồng vào 05 mảnh gỗ. S mang số phong lan trên ra vườn cà phê bên cạnh tháo vút lại 05 mảnh gỗ rồi điều khiển xe mô tô mang 05 giò hoa phong lan đến đường Nguyễn Tất Thành, phường PĐ, thành phố P, tỉnh G bán cho một người đi đường được 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/8/2020, anh Võ Thanh C (sinh năm 1973 trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) đi đến vườn cà phê nhìn thấy 05 mảnh gỗ và biết là của gia đình anh C bị mất trộm nên đã giao nộp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Đối với 05 giò hoa phong lan, S đã bán cho người đi đường nhưng không xác định nhân thân, lai lịch nên không thu giữ được.

05 (năm) giò hoa phong lan trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có trị giá là 2.300.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2020, KIỀU HẢI S điều khiển xe mô tô biển số 81B2- 416.00 đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Nhị Anh T (sinh năm 1996) tại Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G, quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào trộm cắp. S điều khiển xe đi ra để phía sau nhà rồi đi bộ đến mở cửa bên hông (cửa không khóa), đột nhập vào nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di

động hiệu Iphone 5s màu trắng để trên bàn, 01 chiếc máy tính xách tay loại Acer tại phòng ngủ mang ra xe tàu thoát. Ngày 24/01/2020, S mang chiếc máy tính Acer đến cầm cố cho Vũ Anh Tr (sinh năm 1986, trú tại Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) lấy 800.000 đồng tiêu xài. Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s, S đã cho bạn tên là Nguyễn Xuân M2 (sinh năm 1989, trú tại Thôn 5, thị trấn Đ) vào chiều ngày 30/01/2020.

Ngày 22/6/2020, Vũ Anh Tr đã giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer đã cầm cố của KIỀU HẢI S cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Ngày 31/01/2020, Nguyễn Xuân M2 giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng (đã được S cho trước đó) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có tổng trị giá là: 4.390.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 00 giờ ngày 25/01/2020, KIỀU HẢI S điều khiển xe mô tô biển số 81B2- 416.00 đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Bùi Vĩnh C (sinh năm 1959) tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, quan sát thấy cửa cổng và cửa trước nhà mở nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp. S để xe bên hông nhà rồi đi bộ vào phòng khách lấy trộm 01 tượng gỗ Trắc hình Di Lặc ngồi dưới gốc cây Đào bê ra xe chở đến lô Cao su thuộc Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G giấu vào bụi cỏ rồi điều khiển xe về nhà. Bức tượng trên, S khai đã cho Nguyễn Thế Ng (Tên gọi khác: Ng Cún - sinh năm 1995, trú tại làng P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) và Ng đưa lại cho S 200.000 đồng nhưng Ng không thừa nhận và hiện không thu được vật chứng.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có trị giá là: 16.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, KIỀU HẢI S điều khiển xe mô tô biển số 81B2- 416.00 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Lê Đình U (sinh năm 1974) tại Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, quan sát thấy cổng đóng, cửa chính mở không có người trông coi nên S giấu xe mô tô trong vườn cà phê đối diện nhà anh U rồi leo hàng rào đột nhập vào phòng khách lấy trộm 01 ti vi Sony 40 inch, màu đen treo trên tường phía trên tủ phòng khách mang ra chỗ để xe và nhặt một bao cước trong vườn cà phê bọc ti vi lại chở về cất giấu bên hông ngôi nhà hoang gần nhà của Nguyễn Xuân M2. Chiếc ti vi này sau đó đã được bạn của S tên là Nguyễn Đức T (sinh năm 1985 trú tại Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) mang về nhà. Ngày 31/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kiểm tra và thông báo là tài sản trộm cắp nên T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ vào ngày 31/01/2020.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có trị giá là: 6.300.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 16 giờ chiều ngày 28/01/2020, KIỀU HẢI S điều khiển xe mô tô 81B2- 416.00 đi đến trước quán cà phê và hớt tóc của anh Bùi Văn Th (sinh năm 1984) tại Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào trộm cắp. S để xe ở đường nhựa bên hông nhà anh Th rồi leo qua hàng rào vào nhà lấy trộm 01 lồng có 01 con chim Cu đất và 01 bộ (02 chiếc) loa hiệu Enkor màu đỏ mang ra ngoài. S bắt con chim bỏ vào ống tay áo khoác của mình,

vứt chiếc lồng chim lại điều khiển xe chở bộ loa đi đến nhà của Nguyễn Đức T. Lúc này, T không có ở nhà nên S để bộ loa ở hông và treo chiếc áo khoác có con chim Cu đất lên dây phơi đồ rồi đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S đi đến cho T bộ loa để nghe nhạc và nhờ T chăm sóc giúp con chim nhưng sau đó con chim đã chết. Ngày 31/01/2020, Nguyễn Đức T đã giao nộp 02 chiếc loa hiệu Enkor màu đỏ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có trị giá tổng cộng là 1.140.000 đồng.

Lần thứ 6: Do biết nhà anh Đào Duy N (sinh năm 1976) tại Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) có treo nhiều hoa lan ở sân trước xưởng cửa nên vào khoảng 20 giờ ngày 29/01/2020, KIỀU HẢI S điều khiển xe mô tô 81B2- 416.00 đến để trộm cắp. S giấu xe vào vườn Cà phê trước nhà anh N rồi trèo qua hàng rào làm bằng lưới B40 vào lấy trộm 22 giò hoa phong lan mang ra bỏ phía ngoài hàng rào. S tiếp tục quay lại xưởng cửa lấy trộm 01 mô tơ mài nhãn hiệu Tiến Thành, 01 máy rô tơ cầm tay hiệu Maktec, 01 máy vít hơi hiệu Yunica, 01 máy khoan hiệu Meifeng, 01 máy chà nhám cầm tay hiệu Maktec, 01 máy khoan hiệu Suka và 01 máy khoan hiệu Maktec mang ra vị trí gần hàng rào lưới B40 rồi bỏ lại. S leo rào ra ngoài nhặt 01 bao cước màu xanh bỏ hết số hoa phong lan đã trộm cắp vào trong chở đến ngôi nhà hoang nơi cất giấu chiếc tivi đã trộm cắp trước đó của anh U. S lấy chiếc tivi ra rồi chở toàn bộ số lan (trộm cắp của anh N) và chiếc tivi (trộm cắp của anh U) đi đến nhà Nguyễn Xuân M2 nhờ cất giữ. Lúc này Nguyễn Xuân M2 không có ở nhà nên S để toàn bộ số tài sản trên phía ngoài sân rồi đi đến nhà của Nguyễn Đức T chơi. S gọi điện thoại cho M2 đến rồi nhờ M2 cất giữ giùm hoặc chở giùm ti vi và phong lan về nhà S thì M2 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M2 gọi điện thoại cho S nhưng S đang ngủ nên Nguyễn Đức T đã nghe điện thoại do M2 gọi đến. M2 nhờ T đến chở tivi và số phong lan của S về giúp vì M2 không chở được. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 77F7-2214 đến chở 02 bao đựng phong lan và tivi về nhà. T để chiếc tivi trong nhà, còn bao đựng phong lan thì bỏ ở vườn Tiêu phía sau nhà (chiếc tivi đã được T giao nộp). Đến khoảng 16 giờ ngày 30/01/2020, S đến nhà T lấy 02 giò phong lan đẹp và gọi điện thoại cho Nguyễn Thế Ng để nhờ đổi ma túy đá thì Ng nói S đến ngã ba đường tại làng P, thị trấn Đ. Khi S đến nơi thì gặp một người nam giới (không rõ họ tên và lai lịch) đổi 01 gói nilon bên trong có ma túy đá cho S. Ngày 31/01/2020, Nguyễn Đức T giao nộp 01 bao đựng phong lan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Còn lại số máy móc đã mang ra để gần hàng rào nhà anh N, S không quay lại lấy và gia đình anh N phát hiện nên đã mang vào nhà.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ: 22 giò hoa phong lan có giá trị 31.300.000 đồng; 01 mô tơ mài nhãn hiệu điện cơ Tiến Thành, 01 máy rô tơ cầm tay hiệu Maktec, 01 máy vít hơi hiệu Yunica, 01 máy khoan hiệu Meifeng, 01 máy chà nhám cầm tay hiệu Maktec, 01 máy khoan hiệu Suka, 01 máy khoan hiệu Maktec có trị giá 3.620.000 đồng.

Lần thứ 7: Chiều ngày 30/01/2020, KIỀU HẢI S gắn thay chiếc biển số xe mô tô giả 52Y6- 2538 mà S đã nhặt được trước đó vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 81B2- 416.00 để đi trộm cắp tài sản. S điều khiển xe chở theo Vi Văn M3 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi từ xã K, huyện Đ theo Quốc lộ 19 đến xã T, huyện Đ với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Thái Ngân P (sinh

năm 1977) tại Thôn 1, xã T, huyện Đ, quan sát thấy cổng và cửa trước nhà để mở không có người trông coi. S dựng xe ngoài đường, nói Mạnh đứng chờ rồi đi bộ vào phòng khách lấy trộm một điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 tượng gỗ Cẩm hình con Cóc ngậm tiền mang ra xe. S tiếp tục cùng Mạnh đi vào lấy trộm 01 tượng gỗ Hương hình Di Lặc ở tư thế đứng; 01 tượng gỗ nu Sao xanh hình ông Thọ cầm cành Đào; 01 tượng gỗ Cẩm hình con Cóc ngậm tiền và lục túi quần của anh P treo trên tường lấy số tiền 750.000 đồng trong chiếc ví da rồi mang tất cả ra chỗ để xe. Do không chờ hết được một lần nên S và M3 giấu 02 tượng Cóc ngậm tiền ở bụi cỏ trước nhà anh P. Sau đó, S điều khiển xe chở tượng gỗ Hương hình Di Lặc đến giấu tại bụi cỏ trước nhà Nguyễn Đức T. S tiếp tục quay lại chở Mạnh ôm tượng gỗ nu Sao xanh hình ông Thọ đi đến giấu ở bụi cỏ gần Nghĩa địa tại Thôn 3, xã T. Cả hai tiếp tục quay lại để chở 02 tượng gỗ hình Cóc ngậm tiền nhưng thấy trước nhà anh P có đông người nên đã bỏ đi về nhà. Anh P phát hiện bị mất tài sản nên đi tìm thì phát hiện 02 tượng gỗ Cẩm hình Cóc ngậm tiền ở bãi cỏ trước nhà và tượng gỗ hình Di Lặc cầm cục vàng ở bụi cỏ trước nhà Nguyễn Đức T. Đến ngày 03/4/2020, anh Phạm Văn Nh (sinh năm 1981 trú tại Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G) đi làm phát hiện có 01 tượng gỗ hình ông Thọ cầm cành Đào được giấu tại bụi cỏ nên báo cho anh P đến nhận. Lúc này, trên bức tượng đã được người nào đó gắn 01 tờ giấy có in dòng chữ “TUỢNG LINH THIƯNG XIN ĐỪNG NHẬT TỒN HẠI ĐẾN MÌNH”. Đối với số tiền 750.000 đồng S đã tiêu xài hết. Ngày 19/6/2020, S cho Võ Thị H (sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ) chiếc điện thoại Iphone 6 có cả thẻ sim để H sử dụng.

Ngày 30/01/2020, Thái Ngân P giao nộp 01 tượng gỗ hình Di Lặc cầm cục vàng ở tư thế đứng kích thước cao 68cm, ngang 30cm, sâu 10cm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Đến ngày 06/4/2020, anh Phú tiếp tục giao nộp 02 tượng gỗ hình Cóc ngậm tiền, 01 tượng gỗ nu Sao xanh hình ông Thọ cầm cành Đào và 01 tờ giấy có in dòng chữ “TUỢNG LINH THIƯNG XIN ĐỪNG NHẬT TỒN HẠI ĐẾN MÌNH” cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Ngày 21/9/2020, Võ Thị H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng kèm thẻ sim cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có tổng trị giá là 9.600.000 đồng, cộng với số tiền 750.000 đồng là 10.350.000 đồng.

Lần thứ 8: Sau khi trộm cắp tài sản của gia đình anh Phú, S điều khiển xe mô tô gắn biển số giả 52Y6- 2538 về nhà một lúc rồi tiếp tục điều khiển xe trên đi lên thị trấn Đ. Khi đi đến nhà bà Võ Thị D (sinh năm 1959) tại Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G thấy cửa mở nên S để xe cạnh nhà rồi đi bộ vào sân lấy trộm 01 đôi giày thể thao màu đen và 01 nón bảo hiểm màu xanh treo trên hàng rào. S tiếp tục đi vào phòng khách lấy trộm 01 cặp lọ hoa bằng gỗ để trên kệ tủ thì bị chị Nguyễn Thị Mỹ D (con dâu bà D) phát hiện nên S vút lại đôi giày và nón bảo hiểm rồi ôm cặp lọ hoa chạy ra điều khiển xe đến lô Cao su gần Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đ lẩn trốn. Một lúc sau, S tiếp tục điều khiển xe đi đến phía trước nhà anh Lê Ngọc T (sinh năm 1978 trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ), thấy tại sân nhà có một đồng gỗ hộp hình trụ nên nảy sinh ý định trộm cắp. S đi xe vào dựng tại sân rồi khiêng 02 khúc gỗ lên xe thì bị anh T phát hiện và cầm cây đuổi đánh. S bỏ chạy bộ và để lại chiếc xe mô tô gắn biển số giả 52Y6- 2538 cùng 01

ba lô bên trong có quần áo, hộp giấy đựng cục sáp thơm, 01 cặp lọ hoa lấy trộm của gia đình bà Võ Thị D, 02 con dao và 01 gói nilon đựng ma túy đá mà S đã mua trước đó.

Ngày 30/01/2020, anh Lê Ngọc T giao nộp toàn bộ các đồ vật do KIỀU HẢI S bỏ lại và 02 khúc gỗ hộp, loại gỗ Hương cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Các tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 cặp lọ hoa, 01 đôi giày thể thao, 01 nón bảo hiểm của bà Võ Thị D có tổng trị giá là 1.370.000 đồng. 02 khúc gỗ Hương của ông Lê Ngọc T có tổng trị giá là 750.000 đồng.

Riêng đối với gói ni lon đựng tinh thể màu trắng đục, tại Kết luận giám định số 757 ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng đục dạng tinh thể trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,0915 gam. Sau giám định đã hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ theo quy định.

Lần thứ 9: Sau khi bị anh Lê Ngọc T truy đuổi, S bỏ chạy bộ ngang qua trước nhà chị Trần Thị Thu H (sinh năm 1992) thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ thì thấy xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 81C1-103.95 của anh Trần Thanh M (chồng chị H - sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã I, huyện Đ) để trước cửa nhà và có gắn chìa khóa trên xe. S đột nhập vào lấy trộm xe chiếc xe này dắt ra cổng thì bị chị Trần Thị Thu H phát hiện truy đuổi nên S nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy. S điều khiển xe đi đến trụ sở Công an thị trấn Đ nhằm mục đích xem chiếc xe của S đã bỏ lại nhà anh Lê Ngọc T có bị đưa về Công an thị trấn hay không. Khi đến nơi, S để xe ở bãi đất trống rồi đi bộ đến định trèo qua tường rào vào bên trong trụ sở Công an thị trấn Đ thì bị phát hiện nên S bỏ chạy bộ và để lại chiếc xe biển số 81C1-103.95. Công an thị trấn Đ tổ chức lực lượng đi kiểm tra đã phát hiện và thu giữ chiếc xe biển số 81C1-103.95 nên đã lập biên bản tạm giữ và bàn giao cho Công an huyện Đ xử lý.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận có trị giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ 10: Sau khi bỏ chạy khỏi trụ sở Công an thị trấn Đ, KIỀU HẢI S đi theo đường TP đến trước nhà anh Nguyễn Thanh C1 (sinh năm 1979) tại Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, nhìn thấy trước sân nhà có dựng 01 xe mô tô, trong nhà tắt điện nên S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp. S trèo hàng rào vào sân lấy trộm 01 hộp nhựa hình chữ nhật bên trong có một số dụng cụ chuyên dụng của anh C1 mang ra ngoài giấu tại bụi chuối đối diện nhà anh Châu. S nhìn thấy tại sân nhà chị Nguyễn Thị Thùy D (sinh năm 1992) bên cạnh nhà anh C1 có dựng một chiếc xe tay ga hiệu Hayate nên nảy sinh ý định trộm cắp. S trèo rào vào sân nhà anh Châu rồi trèo hàng rào sang sân nhà chị D thấy trên xe có gắn chìa khóa nhưng xe không có giá trị nên không lấy trộm nữa. Do cửa trước nhà chị D mở nên S đi vào trong nhà lấy trộm được 01 hộp bánh custas; 01 hộp bánh danisa; 06 lon nước yến Wonderfarm và 06 lon bia Sài Gòn xanh Sagota bỏ vào một túi nilon màu đen tại đây rồi đi ra tìm cách mở cốp chiếc xe Hayate để tìm tài sản bên trong nhưng không mở được. S cầm túi nilon đựng các tài sản trộm cắp được đi ra thấy cửa công không bị khóa nên tự mở chốt cổng và đi ra ngoài. Sau đó, S đã đón xe ô tô khách đi về quê tại tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xác minh, truy tìm hộp đựng dụng cụ

chuyên dụng của anh C1 nhưng không thu giữ được. Số tài sản đã trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị Thùy D, bị cáo đã sử dụng hết.

Tài sản của anh Nguyễn Thanh C1 được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận: 01 máy hàn quang WIEI 6 có giá trị là 12.000.000 đồng; 01 máy đo công suất quang hiệu Meter + VFL SGV 310 có giá trị là 1.300.000 đồng; 01 dao cắt sợi quang hiệu Fujikura có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 đèn pin phát quang hiệu BML-205-10 có giá trị là 240.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của anh Nguyễn Thanh C1 bị chiếm đoạt là 18.040.000 đồng.

Tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy D được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận có giá trị tổng cộng là: 260.000 đồng.

Đến ngày 22/6/2020, KIỀU HẢI S về lại nhà tại Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

2. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ các vật chứng vụ án gồm: 01 đĩa CD lưu trữ Video trích xuất từ camera an ninh do Hoàng Hồng C giao nộp; 02 đĩa CD lưu trữ Video trích xuất từ camera an ninh do chị Nguyễn Nhị Anh T giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime do Nguyễn Đức T giao nộp. Đây là điện thoại của S cho con của Nguyễn Đức T sử dụng. Riêng đối với chiếc điện thoại Samsung A50 màu xanh đen bị cáo S sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nhưng S đã làm mất, không thu hồi được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng như sau:

Đã trả lại cho anh Lê Đình U là chủ sở hữu 01 chiếc tivi 40 inches, màn hình phẳng, màu đen hiệu Sony model NO KDL-40W650D, Serial NO 6576221, màn hình rộng (92x53)cm.

Đã trả lại cho Nguyễn Nhị Anh T là chủ sở hữu 01 lap top hiệu Acer Aspire E1-57133112G50MnKs Core i3-311CM và 01 điện thoại iphone 5s màu trắng số Emei: 352086075577604.

Đã trả lại cho Trần Thanh M là chủ sở hữu 01 xe mô tô Wave RSX biển số 81C1-103.95, số khung: 523XCY539408, số máy: JC52E5388058.

Đã trả lại cho anh Bùi Văn Th 01 bộ loa hiệu Enkor màu đỏ.

Đã trả lại cho anh Thái Ngân P 01 tượng gỗ Hương hình di lạc cầm cục vàng ở tư thế đứng; 02 tượng gỗ Cẩm hình con Cóc ngậm tiền có kích thước như nhau: (15 x 18 x 18)cm; 01 tượng gỗ nu Sao xanh hình ông Thọ cầm cành Đào kích thước (100 x 45 x 35)cm; 01 điện thoại di động iphone 6 có số Emei: 356147092917417.

Đã trả lại cho ông Lê Ngọc T 02 khúc gỗ Hương hình trụ kích thước (99 x 15,5 x 15,5) cm và kích thước (105 x 13 x 13) cm.

Đã trả lại cho anh Hoàng Hồng C 05 mảnh gỗ được dùng làm giá thể trồng phong lan.

Đã trả lại cho bà Võ Thị D là chủ sở hữu 01 cặp lọ hoa gỗ Cẩm, kích thước (31,5 x 6,4 x 7) cm.

Đã trả lại cho anh Đào Duy N là chủ sở hữu toàn bộ với số giò hoa phong lan do Nguyễn Đức T giao nộp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 81B2- 416.00, số khung: RLCUE3220HY068106, số máy: E3X9E301908, qua điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị M (mẹ của KIỀU HẢI S). Việc KIỀU HẢI S sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bà Mỹ hoàn toàn không biết nên đã trả lại cho bà Mỹ theo quy định.

Đối với 01 ba lô màu đen kích thước (50 x 34 x 21)cm, 01 áo khoác jean màu xanh da trời, 01 quần thun dài màu xám, 01 mũ len màu xanh da trời, 01 quần short màu xanh da trời, 01 hộp giấy đựng cục sáp thơm hình tròn, 01 sim điện thoại Viettel có số sê ri: 898404800079938134, qua điều tra xác định là của KIỀU HẢI S nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho S theo quy định.

Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có gói nilon chứa ma túy methamphetamine và vỏ bao sau giám định; 01 con dao bằng sắt, mũi nhọn, dài 82,5cm và 01 con dao bằng sắt, mũi nhọn, dài 48cm chuyển để xử lý tại giai đoạn xét xử.

Đối với 01 điện thoại Sam sung J2 Prime số imei 1: 358206086584258, số imei 2: 358207086584256 do Nguyễn Đức T giao nộp, qua điều tra xác định chiếc điện thoại này là của KIỀU HẢI S đã cho con của T để sử dụng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển để xử lý tại giai đoạn xét xử.

Đối với 01 tờ giấy có in dòng chữ “TƯỢNG LINH THIÊNG XIN ĐỪNG NHẬT TÔN HẠI ĐẾN MÌNH”; 01 đĩa CD-R chứa dữ liệu video camera an ninh do chị Nguyễn Thị Thùy D giao nộp, 01 đĩa CD lưu trữ Video trích xuất từ camera an ninh do anh Hoàng Hồng C giao nộp và 02 đĩa CD lưu trữ Video trích xuất từ camera an ninh do chị Nguyễn Thị Anh T giao nộp là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

3. Về dân sự:

Các bị hại Nguyễn Nhị Anh T; Bùi Văn Th; Thái Ngân P; Lê Ngọc T; Võ Thị D và Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Hoàng Hồng C yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thanh C1 yêu cầu bồi thường số tiền 18.040.000 đồng; bị hại Bùi Vĩnh C yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; bị hại Đào Duy N yêu cầu bồi thường số tiền 5.200.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Đối với những người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đến vụ án gồm Vũ Anh Tr; Võ Thị H và Nguyễn Thị M không yêu cầu gì về dân sự.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,0820g ma túy methamphetamine và vỏ bọc; 01 dao tự chế dài tổng cộng 82,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, có mũi nhọn, cán dao bằng gỗ được lồng ống kim loại trụ tròn rỗng ruột đường kính 2,5cm ; 01 con dao dài 48cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao có mũi nhọn. Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động Sam sung J2 Prime số emei 1: 358206086584258, số emei 2: 358207086584256.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh C1 số tiền 18.040.000 đồng; bồi thường cho anh Đào Duy N số tiền 5.200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi bị truy tố của bị cáo:*** Tại phiên tòa, bị cáo KIỀU HẢI S khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/6/2019, tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, bị cáo đã trộm cắp của anh Hoàng Hồng C các tài sản có tổng trị giá là 2.300.000 đồng.

Ngày 23/01/2020, tại Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G, bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Nhị Anh T các tài sản có tổng trị giá là 4.390.000 đồng.

Ngày 25/01/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Bùi Vĩnh C thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G các tài sản có tổng trị giá là 16.000.000 đồng và trộm cắp của nhà anh Lê Đình U thuộc Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G các tài sản có tổng trị giá 6.300.000 đồng.

Ngày 28/01/2020, bị cáo trộm cắp của anh Bùi Văn Th thuộc Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G các tài sản có tổng trị giá 1.140.000 đồng.

Ngày 29/01/2020, bị cáo trộm cắp của anh Đào Duy N thuộc Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G các tài sản tổng trị giá 34.920.000 đồng.

Ngày 30/01/2020, bị cáo đã 06 lần liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: Trộm cắp của gia đình anh Thái Ngân P thuộc Thôn 1, xã T, huyện Đ các tài sản có tổng trị giá là 10.350.000 đồng; trộm cắp của gia đình bà Võ Thị D thuộc Thôn 3,

xã T, huyện Đ các tài sản có tổng trị giá là 1.370.000 đồng; trộm cắp của gia đình anh Lê Ngọc T thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ các tài sản có tổng trị giá là 750.000 đồng; trộm cắp của anh Trần Thanh M tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ tài sản có tổng trị giá là 6.000.000 đồng; trộm cắp của anh Nguyễn Thanh C1 tại Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ các tài sản có tổng trị giá là 18.040.000 đồng và trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thùy D tại Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ các tài sản có tổng trị giá là 260.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo KIỀU HẢI S đã trộm cắp vào ngày 04/6/2019 và các ngày từ 23/01/2020 đến ngày 30/01/2020 là 102.080.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã hơn 05 lần lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của các chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi phạm tội và lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sinh sống chính cho bản thân; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 102.080.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với các tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Trong vụ án này, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

3. Về các vấn đề khác :

Đối với Vi Văn M3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch và nơi cư trú, không thu thập được lời khai nên chưa có căn cứ để xác định Mạnh có tham gia cùng KIỀU HẢI S trong việc trộm cắp tài sản của gia đình anh Thái Ngân P hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách ra để điều tra, xác minh, khi nào kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thế Ng quá trình điều tra không thừa nhận việc có mua tượng gỗ Trắc hình Di lạc ngồi dưới gốc Đào của KIỀU HẢI S và cũng không thừa nhận việc có liên lạc, giới thiệu người đổi ma túy cho KIỀU HẢI S vào chiều ngày 30/01/2020 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vũ Anh Tr là người cầm cố chiếc máy tính xách tay hiệu Acer từ KIỀU HẢI S. Tuy nhiên, Vũ Anh Tr không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Võ Thị H được KIỀU HẢI S cho chiếc điện thoại iphone 6 để sử dụng nhưng H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân M2 được KIỀU HẢI S cho chiếc điện thoại iphone 5s và cho S để nhờ những tài sản sau khi trộm cắp, nhưng M2 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Đức T được KIỀU HẢI S cho bộ loa hiệu Enkor và cất giữ tài sản do S trộm cắp, nhưng T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 81B2-416.00, nhưng bà M không biết KIỀU HẢI S sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (gói nilon chứa 0,0915g methamphetamine) của bị cáo không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính KIỀU HẢI S với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc biển số xe 52Y6-2538, S khai nhận được tại xã Nam Yang, huyện Đ vào khoảng giữa năm 2019. Chiếc biển số trên được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh G kết luận không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tuy nhiên, hiện chưa có kết luận chiếc biển số này là thật hay giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách ra để điều tra, xác minh, khi nào kết quả sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Các bị hại Nguyễn Nhị Anh T; Bùi Văn Th; Thái Ngân P; Lê Ngọc T; Võ Thị D và Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có gói nilon chứa ma túy methamphetamine; 01 con dao bằng sắt, mũi nhọn, dài 82,5cm và 01 con dao bằng sắt, mũi nhọn, dài 48cm là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Sam sung J2 Prime số imei 1: 358206086584258, số imei 2: 358207086584256 do Nguyễn Đức T giao nộp, qua điều tra xác định chiếc điện thoại này là của KIỀU HẢI S đã cho con của T để sử dụng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Đức T.

[5] Về dân sự: Thiệt hại mà bị cáo gây ra cho các bị hại, bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Hồng C và anh Bùi Vĩnh C không yêu cầu bị cáo phải thực hiện việc bồi thường nữa. Đây là sự tự nguyện của anh C và anh C, đúng pháp luật, được chấp nhận.

Anh Nguyễn Thanh C1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá các dụng cụ bị mất với số tiền 18.040.000 đồng; Anh Đào Duy N yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 05

giò phong lan với số tiền 5.200.000 đồng. Đây là những yêu cầu chính đáng, đúng pháp luật, bị cáo tự nguyện bồi thường theo các yêu cầu này. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh C1 số tiền 18.040.000 đồng và bồi thường cho anh N số tiền 5.200.000 đồng.

Đối với những người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đến vụ án gồm Vũ Anh Tr, Võ Thị H và Nguyễn Thị M không ai có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Các Điều 275, 280, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

- Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo KIỀU HẢI S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo KIỀU HẢI S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2020.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,0820g ma túy methamphetamine và vỏ bọc.

+ 01 dao tự chế dài tổng cộng 82,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,5cm, có mũi nhọn, cán dao bằng gỗ được lồng ống kim loại trụ tròn rỗng ruột đường kính 2,5cm.

+ 01 con dao dài 48cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao có mũi nhọn.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động Sam sung J2 Prime số emei 1: 358206086584258, số emei 2: 358207086584256.

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo KIỀU HẢI S phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh C1 số tiền 18.040.000 đồng và bồi thường cho anh Đào Duy N số tiền 5.200.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo KIỀU HẢI S phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.162.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2021); bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại
- Người TGTT khác
- Lưu HS, AV, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân H